

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 463 | Ngày: 07/08/2026 22:13

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 1.388.000 đ

Tiền mặt: 323.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 1.065.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 60.000 đ

Doanh thu cả ngày: 5.567.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 3.183.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 2.384.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 90.000 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	15.00 Cái	0.00 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	288.00 gram	0.42 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	865.00 gram	0.14 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	119.00 gram	0.88 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	147.00 gram	0.27 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	53.00 gram	1.95 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	1226.00 gram	0.00 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	879.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	549.00 gram	0.08 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	12.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	241.00 ml	0.46 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	586.00 ml	0.16 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	34.00 ml	0.27 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	826.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	368.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	147.00 ml	0.15 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	963.00 ml	0.00 Chai	1.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	233.00 ml	2.77 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	973.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	642.00 ml	0.36 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	535.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	520.00 gram	0.13 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	21.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	552.00 gram	0.08 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	2940.00 gram	0.00 Gói	1.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	180.00 ml	0.71 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2722.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	393.00 ml	0.38 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	678.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	448.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	11.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	6677.00 gram	0.00 Kg	4200.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	6730.00 gram	0.00 Kg	2751.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	397.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	25.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	5421.00	0.00 Trái	3485.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	21.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	10.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	4.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	29.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	883.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	365.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	42.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	30.00 Hũ	0.00 Hũ	16.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	28.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	298.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	383.00 Gram	0.00 Gr	1.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	676.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	663.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	1165.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	205.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	503.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	1104.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	692.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	134.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....